

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **06/2024/HS-ST**
Ngày 12-01-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Cường Quốc
Ông Trần Huy Toàn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Thắm
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 02/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 86/QĐST-HS ngày 14/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, (Tí Dê, Tí Bê Đê), sinh năm 1991 tại N, Khánh Hòa
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Ninh Thượng, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị L1 (chết).

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2011.
- Ngày 05/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2016.
- Ngày 24/11/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019.
- Ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2022.

Nhân thân:

- Ngày 15/4/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N (nay là thị xã Ninh Hoà) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 25/7/2010.

- Ngày 21/7/2023, bị Toà án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 11/9/2023, bị Toà án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức, tỉnh Bình Thuận, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Biện Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Diêm Tịnh, xã Ninh Phụng, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn A, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1965

Địa chỉ: TDP T, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V đã tái phạm và chưa được xóa án tích. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 17/3/2023, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79D1-202.51 đến khu vực chợ N tìm kiếm người nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Lúc này, V phát hiện tại khu vực ngã tư đường Trần Quý Cáp - Sông Cạn, thuộc tổ dân phố 5, phường H, thị xã N có bà Biện Thị T đang bán rau củ trên lòng đường, thường để giỏ xách đựng tiền ở bên cạnh chỗ ngồi, V dựng xe trên vỉa hè và đi đến đứng sau lưng bà T giả vờ bấm điện thoại, khi bà T đứng lên đi đưa hàng cho khách, V lén lút lấy giỏ xách đựng tiền của bà T rồi điều khiển xe bỏ chạy. V khai đi đến cầu Dừa, thành phố N thì dừng lại mở giỏ xách đếm được số tiền 35.000.000 đồng và vứt giỏ xách xuống sông, sau đó tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Ngày 04/4/2023, V tiếp tục sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản ở huyện D thì bị Công an bắt giữ, quá trình làm việc V khai nhận việc trộm cắp tài sản của bà Biện Thị T tại thị xã N.

- Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS-HS ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đề nghị:

+ Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, tổng hợp với hình phạt 06 năm 06 tháng tù của bản án số 252/2023/HS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Biện Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

+ Xử lý vật chứng: Số tiền 35.000.000 đồng do trộm cắp mà có bị cáo V đã tiêu xài cá nhân hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Một giỏ xách màu đen có quai đeo, trong giỏ xách có Căn cước công dân của bà Biện Thị T bị cáo khai đã vứt xuống cầu Dừa, thành phố N cơ quan điều tra đã tìm kiếm nhưng không phát hiện giỏ xách có đặc điểm như trên. Xe Yamaha Sirius màu xanh bạc biển kiểm soát 79D1 - 202.51 chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L, ông không biết bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản. Xe trên là vật chứng trong một vụ án khác đã được Công an huyện D xử lý trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L.

- Bị cáo: Không tranh luận.
- Bị hại: Không tranh luận.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn H: Không tranh luận.
- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L và người làm chứng bà Huỳnh Thị Bích đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn V đã tái phạm và chưa được xóa án tích nhưng ngày 17/3/2023, tại tổ dân phố 5, phường Ninh Hiệp, thị xã N, Nguyễn Văn V đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 35.000.000 đồng của bà Biện Thị T. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ

luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

[4]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của người khác chiếm đoạt tài sản tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã 4 lần bị Tòa án kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà Biện Thị T tại thị xã N. Ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện D và thành phố N và đang chấp hành hình phạt tù 06 năm 06 tháng án của bản án số 252/2023/HS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Biện Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Số tiền 35.000.000 đồng do bị cáo V trộm cắp đã tiêu xài cá nhân hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Một giỏ xách màu đen có quai đeo, trong giỏ xách có căn cước công dân của bà Biện Thị T, bị cáo khai đã vứt xuống cầu Dừa, thành phố N, cơ quan điều tra đã tìm kiếm nhưng không phát hiện giỏ xách có đặc điểm như trên. Xe Yamaha Sirius màu xanh bạc biển kiểm soát 79D1 – 202.51 là vật chứng trong một vụ án khác đã được Công an huyện D xử lý trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L.

Đối với ông Nguyễn Văn L là chủ xe 79D1 – 202.51 nhưng ông không biết bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản. Do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông L.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 35.000.000 đồng x 5% = 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V 04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 252/2023/HS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho bà Biện Thị T số tiền 35.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tx.N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS tx.N;
- Cơ quan điều tra tx.N;
- Cơ quan THAHS tx.N;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Trại giam Thủ Đức, Bình Thuận;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương